

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày 27-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Bà Đặng Thị Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn Q, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn A (đã chết) và con bà Phùng Thị X; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-12-2022, đến ngày 18-12-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2. Bùi Văn T, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Đặng Thị N; có vợ là Phạm Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án 13/HS ngày 04-5-1993 của TAND huyện An Lão xử phạt 09 tháng tù về hai tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và Trộm cắp tài sản của công dân (tài sản bị chiếm đoạt giá trị dưới 500.000 đồng) (đã được xóa án tích); Bản án số 24/HS ngày 10-9-1994 của TAND thị xã Kiến An xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (chưa lấy được tài sản), tổng hợp hình phạt của Bản án số 13/HS ngày 04-5-1993 buộc phải phải chấp hành hình phạt chung là

24 tháng tù (đã được xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 15-12-2022, đến ngày 18-12-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Đặng Hồng A, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hồng C và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Trần Thị Lan A và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-12-2022, đến ngày 18-12-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Hoàng Xuân C, tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị T; có vợ là Lê Thanh T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-12-2022, đến ngày 18-12-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Lê Văn B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15-12-2022, Hoàng Xuân C, Bùi Văn T và Đặng Hồng A đến nhà Đặng Văn Q uống nước chờ xem Giải bóng đá thế giới. Sau đó, các bị cáo rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền tại phòng khách. Cách thức chơi như sau: Một người sẽ chia bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài cho mỗi người 08 lá bài, người chia bài được 09 lá, số bài còn lại để ở dưới chiếc bạc gọi là bài lọc. Sau đó từng người lần lượt bốc bài lọc và đánh bài, khi hết bài lọc sẽ hạ bài tính điểm. Tỷ lệ được thua là 50.000 đồng, 100.000 nghìn đồng, 150.000 đồng, ù được 500.000 đồng, cháy mất 200.000 đồng, cụ thể người nhất được tiền còn lại của 03 người, về nhì phải trả 50.000 đồng, về ba phải trả 100.000 đồng, về bét phải trả 150.000 đồng, ai bị cháy phải trả người nhất 200.000 đồng, ai ù thì 03 người phải trả cho người đó là 500.000 đồng, mỗi ván người nào ù thì phải bỏ ra 50.000 đồng để mua thuốc lá, nước uống xem bóng đá. Quá trình các bị cáo đang đánh bạc, Lê Văn B đến ngồi xem nhưng không tham gia đánh bạc, ngoài ra không có người canh gác hay bảo vệ để đánh bạc.

Khi tham gia đánh bạc Đặng Văn Q có 1.250.000 đồng; Hoàng Xuân C có 750.000 đồng; Bùi Văn T có 4.250.000 đồng; Đặng Hồng A có 1.150.000 đồng, các bị cáo đã dùng hết số tiền trên để đánh bạc. Khi bị bắt, Q bị thua 350.000 đồng; C thắng 150.000 đồng; T bị thua 1.050.000 đồng; Hồng A thắng 1.125.000 đồng.

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 15-12-2022, tổ công tác Công an huyện An Lão và Công an xã Tân Dân kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Đặng Văn Q, Hoàng Xuân C, Bùi Văn T và Đặng Hồng A đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm tại phòng khách nhà Đặng Văn Q sinh năm 1976 ở thôn Đ, xã T, huyện A. Thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 7.250.000 đồng và 150.000 đồng tiền hồ, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài và 01 chiếu nhựa có kích thước (180x200) cm, có dòng

chữ “CHIẾU NHỰA VIỆT NAM”, là công cụ các đối tượng trên dùng để đánh bạc. Ngoài ra, tổ công tác không phát hiện và thu giữ gì khác. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng nêu trên.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng số tiền 7.400.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản Công an huyện An Lão ngày 27-12-2022), 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài và 01 chiếu nhựa, có kích thước (180x200) cm, có dòng chữ “CHIẾU NHỰA VIỆT NAM” chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão quản lý.

- Tại Quyết định số 02/QĐ-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố Đặng Văn Q, Đặng Hồng A, Hoàng Xuân C, Bùi Văn T đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh. Các bị cáo đều xin được hình phạt cải tạo ngoài xã hội để tiếp tục lao động lương thiện, trách nhiệm với gia đình, xã hội.

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đồng phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 58 BLHS đối với các bị cáo; áp dụng thêm Điều 65 BLHS đối với Đặng Văn Q, Đặng Hồng A, Bùi Văn T; áp dụng thêm Điều 36 BLHS đối với Hoàng Xuân C, để xử phạt:

1. Đặng Văn Q: Từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

2. Bùi Văn T: Từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

3. Đặng Hồng A: Từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

4. Hoàng Xuân C: Từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Miễn khấu trừ thu nhập sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Hoàng Xuân C.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài và 01 chiếu nhựa, có kích thước (180x200) cm. Tịch thu ngân sách nhà nước đối với số tiền đánh bạc 7.400.000 đồng. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; các bị cáo, người làm chứng cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15-12-2022, tại nhà Đặng Văn Q, Công an huyện An Lão bắt quả tang Hoàng Xuân C, Bùi Văn T, Đặng Hồng A, Đặng Văn Q đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm” với số tiền 7.400.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 01 chiếu nhựa. Do vậy, Đặng Văn Q, Hoàng Xuân C, Bùi Văn T, Đặng Hồng A đồng phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, trừng trị đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm tình tiết quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài việc thực hiện phạm tội lần này, nhân thân của các bị cáo Đặng Văn Q, Hoàng Xuân C, Đặng Hồng A đều chưa có tiền án, tiền sự. Bùi Văn T có nhân thân từng 02 lần vi phạm pháp luật hình sự về việc xâm phạm sở hữu khoảng 25 năm trước nhưng đã được xóa án tích, sau đó không vi phạm pháp luật lần nào khác lần này. Bị cáo Thi chấp hành xong bản án đã được xóa án tích, nâng cao ý thức tuân theo pháp luật, lao động lương thiện, trách nhiệm với gia đình, xã hội, chấp hành chính sách, pháp luật tại địa phương trong thời gian rất dài, không vi phạm pháp luật lần nào khác lần này. Mục đích của hình phạt đạt kết quả thiết thực đối với bị cáo, nên cần đánh giá nhân thân của Bùi Văn T theo đề nghị của Viện Kiểm sát là khách quan, có cơ sở. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Q là cháu liệt sĩ, có con tham gia quân đội, nên được hưởng thêm tình tiết theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về vai trò đồng phạm và quyết định hình phạt:

[6] Các bị cáo cùng phạm tội “Đánh bạc”, nên cần áp dụng các điều 17, 58 BLHS để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm và phân hóa mức hình phạt theo vai trò, số tiền, số lượt tham gia. Cần đánh giá vai trò của các bị cáo đồng phạm giản đơn trong thời gian chờ xem Giải bóng đá thế giới. Bị cáo Q tích cực với vai trò cho phép sử dụng địa điểm nhà mình, cùng thực hiện phạm tội, nên có

vai trò cao nhất. Bùi Văn T sử dụng số tiền nhiều để đánh bạc nên có vai trò ngang với Q, nhưng cao hơn bị cáo A và C có vai trò thấp nhất. Các bị cáo tham gia phạm tội với thời lượng dài, số tiền nhiều hơn mức khởi điểm của khung hình phạt truy tố. Cần xử phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật đối với các hành vi phạm tội đồng phạm đánh bạc theo đề nghị của Viện Kiểm sát là có căn cứ.

[7] Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò, tính chất của đồng phạm, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội, bảo đảm nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Cần quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Q, T ngang nhau, cao hơn bị cáo Hồng A, cao hơn bị cáo C.

[7.1] Đặng Văn Q, Bùi Văn T, Đặng Hồng A tích cực khai báo, hối hận về hành vi phạm tội; có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng, lao động lương thiện, có trách nhiệm với gia đình, xã hội; chấp hành đúng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, chấp hành chính sách, pháp luật tại địa phương ngoài phạm tội lần này, gia đình cam đoan bảo lãnh để cơ quan nhà nước có thẩm quyền giám sát, giáo dục và gia đình giúp đỡ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội đối với người phạm tội thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bảo đảm tính nghiêm minh, giáo dục các bị cáo tiếp tục tạo điều kiện làm ăn, sinh sống lương thiện, hòa nhập với cộng đồng trong sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình. Các bị cáo Q, Thi, Hồng A có đủ điều kiện phù hợp quy định theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo này là có căn cứ.

[7.2] Hoàng Xuân C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chấp hành chính sách và pháp luật tại địa phương, có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện để cơ quan nhà nước có thẩm quyền giám sát, giáo dục và gia đình giúp đỡ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội. Cần áp dụng Điều 36 BLHS quyết định cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Miễn khấu trừ thu nhập sung quỹ nhà nước đối với bị cáo được hưởng cải tạo không giam giữ do không có thu nhập ổn định vì không có việc làm hoặc bị mất việc làm. Tuy nhiên, bị cáo phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ một ngày và không quá 05 ngày một tuần.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không cần xử phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ.

[9] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài và 01 chiếu nhựa, có kích thước (180x200) cm, có dòng chữ “CHIẾU NHỰA VIỆT NAM”. Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 7.400.000 đồng mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đặng Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bùi Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đặng Hồng A 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Văn Q, Bùi Văn T, Đặng Hồng A được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của các bị cáo được hưởng án treo giám sát, giáo dục các bị cáo này trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 58, 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Hoàng Xuân C 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), nên bị cáo phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Hoàng Xuân C được hưởng cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo Hoàng Xuân C phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ một ngày và không quá 05 ngày một tuần.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đặng Văn Q, Hoàng Xuân C, Bùi Văn T, Đặng Hồng A.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài và 01 chiếu nhựa, có kích thước (180x200) cm, có dòng chữ “CHIẾU NHỰA VIỆT NAM” (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa Công an huyện An Lão với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 7.400.000 (Bảy triệu, bốn trăm nghìn) đồng số tiền đánh bạc của các bị cáo (theo Ủy nhiệm chi ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hải Phòng;
- VKSND Thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC 10 CA Thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- UBND xã nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh